CTCP DHC Suối Đôi (UPCOM: DSD)

FireAnt

Ngày 30/09/2025	11,800 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	24.5%	**4.2%**	**-10.4%**

ROE — Q3/25: **4.2%** | +/- YoY: ▲ 3.0%

DT thuần — *Q3/25*: **79.2** *tỷ VNĐ* | QoQ: ▲ 2.80 ▲ 3.7% | YoY: ▲ 10.8 ▲ 15.8%

DT thuần — *9T 2025*: **175** *tỷ VNĐ* | YoY: ▲ 18.0 ▲ 11.8%

LN gộp — *Q3/25*: **40.2** *tỷ VNĐ* | QoQ: ▲ 0.10 ▲ 0.3% | YoY: ▲ 4.60 ▲ 13.0%

LN gộp — *9T 2025*: **73.3** *tỷ VNĐ* | YoY: ▲ 4.00 ▲ 5.7%

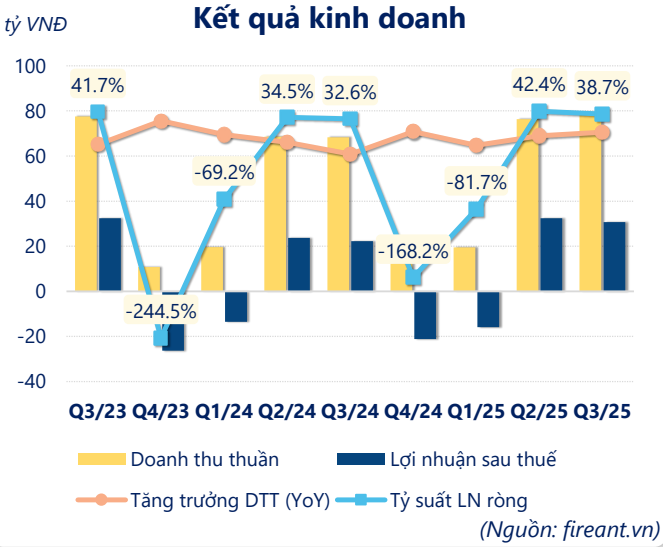
LN thuần — *Q3/25*: **31.2** *tỷ VNĐ* | QoQ: ▼ 1.60 ▼ 4.9% | YoY: ▲ 8.40 ▲ 36.8%

LN thuần — *9T 2025*: **48.6** *tỷ VNĐ* | YoY: ▲ 14.8 ▲ 43.8%

LN sau thuế — *Q3/25*: **30.7** *tỷ VNĐ* | QoQ: ▼ 1.70 ▼ 5.3% | YoY: ▲ 8.40 ▲ 37.6%

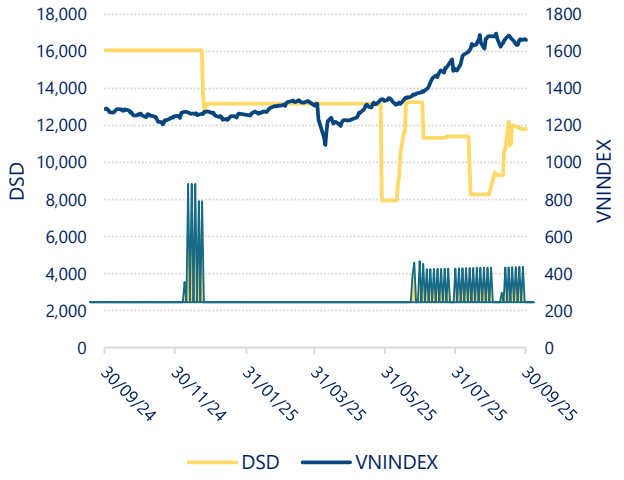
LN sau thuế — *9T 2025*: **47.2** *tỷ VNĐ* | YoY: ▲ 14.7 ▲ 45.3%

Kết quả kinh doanh



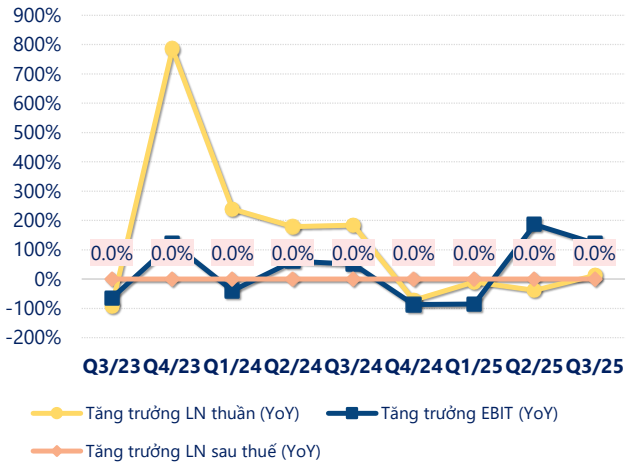
(Nguồn: fireant.vn)

Lịch sử giá



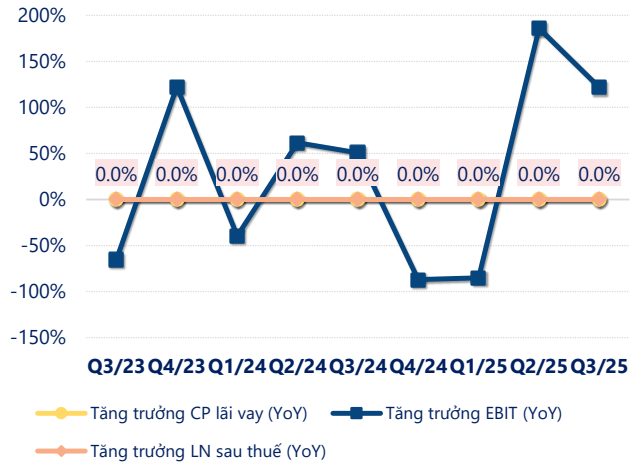
CTCP DHC Suối Đôi (UPCOM: DSD)

Tăng trưởng lợi nhuận



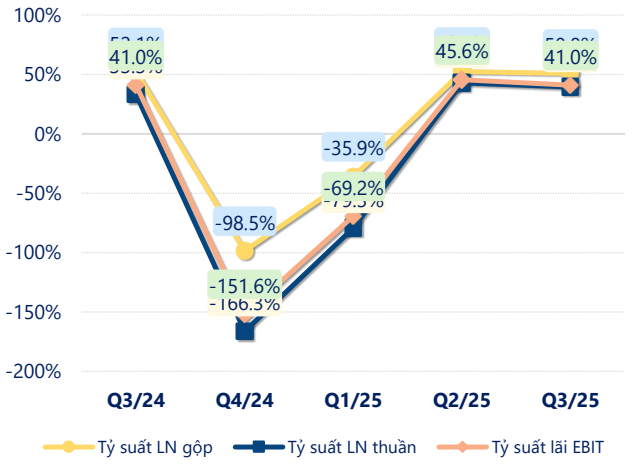
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



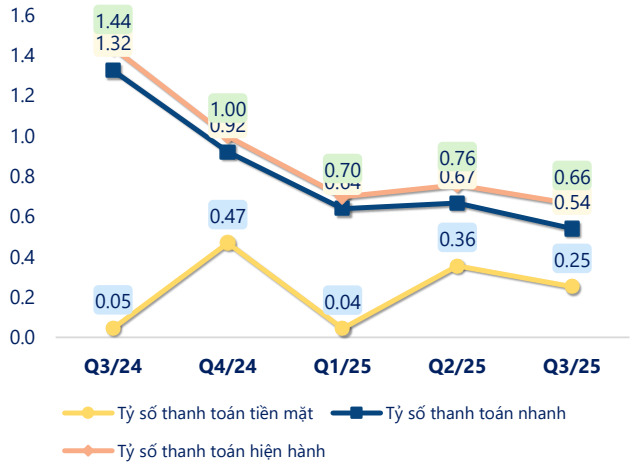
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



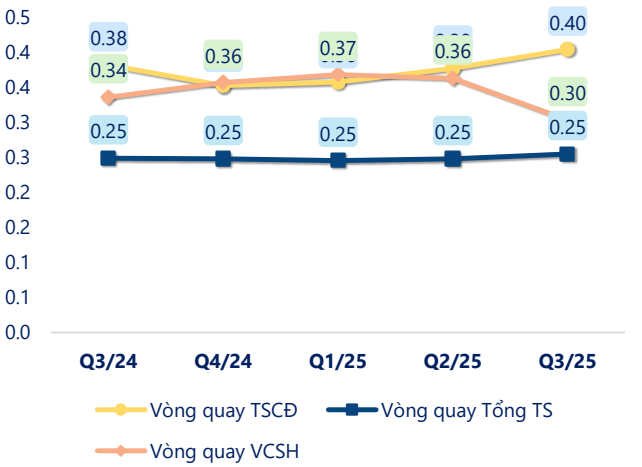
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



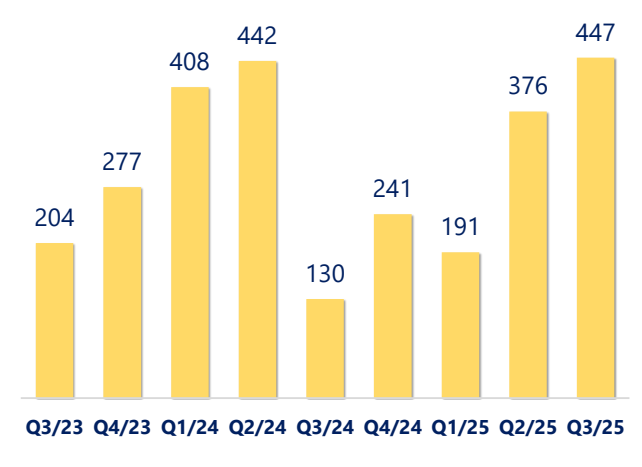
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

EPS

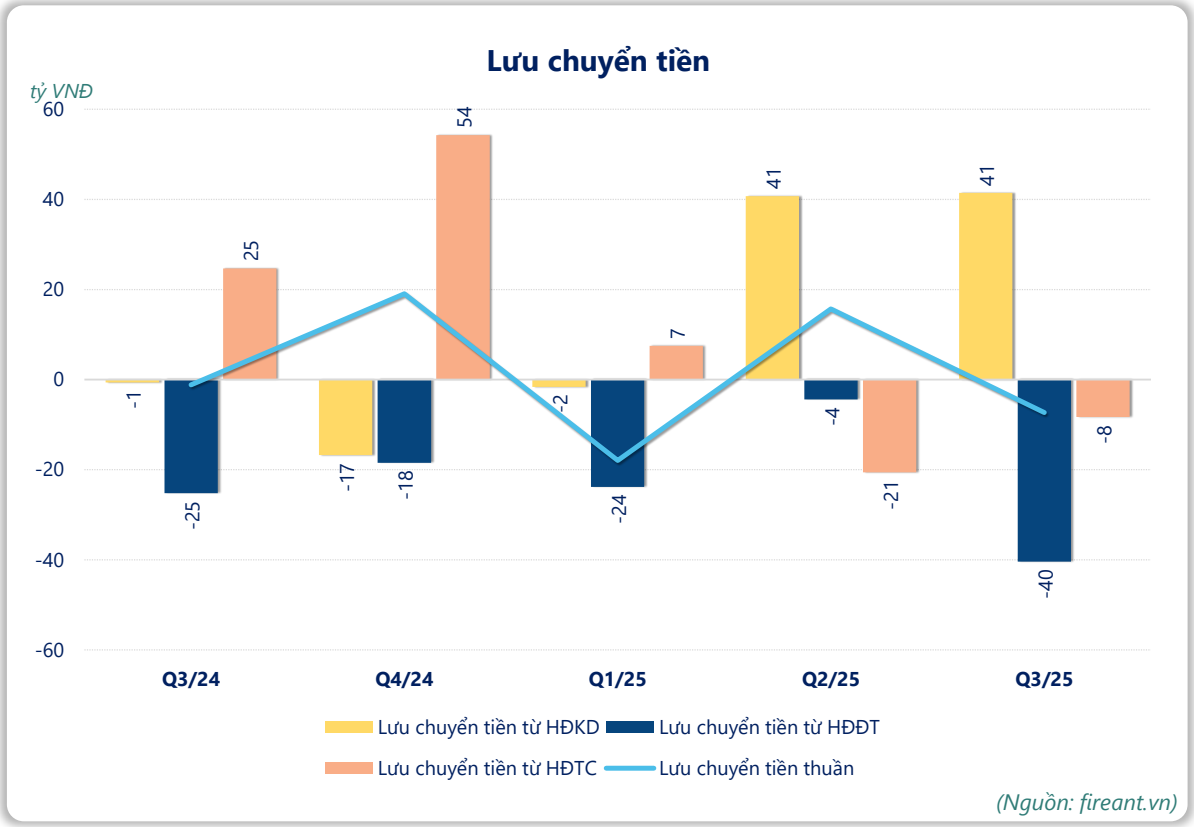


(Nguồn: fireant.vn)

CTCP DHC Suối Đôi (UPCOM: DSD)

KẾT QUẢ KINH DOANH *(tỷ VNĐ)*	Q3/25	Q3/24	Thay đổi YoY	9T 2025	9T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	**79.2**	**68.4**	**15.8%**	**175**	**157**	**11.8%**
Giá vốn hàng bán	39.0	32.7	19.2%	102	87.2	16.6%
Lợi nhuận gộp	40.2	35.6	13.0%	73.3	69.3	5.7%
Doanh thu HĐTC	0.01	0.00		0.01	0.00	322%
Chi phí TC	1.69	5.26	-67.8%	5.64	16.1	-64.9%
Chi phí lãi vay	1.69	5.26	-67.8%	5.63	16.1	-64.9%
LN trong công ty LKLD	**0**	**0.00**		**0**	**0**	
Chi phí bán hàng	4.35	4.73	-7.9%	10.3	11.2	-8.5%
Chi phí QLDN	**2.97**	**2.89**	**2.9%**	**8.81**	**8.28**	**6.5%**
LN thuần từ HĐKD	31.2	22.8	36.8%	48.6	33.8	43.8%
Lợi nhuận khác	**-0.41**	**-0.01**	**-4044%**	**-0.37**	**-0.09**	**-320%**
LN trước thuế	30.8	22.8	35.0%	48.2	33.7	43.1%
Lợi nhuận sau thuế	**30.7**	**22.3**	**37.6%**	**47.2**	**32.5**	**45.3%**
LNST của CĐ cty mẹ	**30.7**	**22.3**	**37.6%**	**47.2**	**32.5**	**45.3%**

(Nguồn: fireant.vn)



(Nguồn: fireant.vn)